TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp về ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân Hện Chợ Mới, tỉnh An G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Chợ Mới, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Hện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 652/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hồ Hoàng G, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M trình bày: Chị và anh Hồ Hoàng G do M mối, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng

sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm gia đình nên thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống đến nay. Từ khi không còn sống chung vợ chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài chị M yêu cầu được ly hôn với anh G. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hoàng H, sinh ngày 29/8/2004 và Hồ Anh T, sinh ngày 18/12/2009 (02 con chung hiện do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Hồ Hoàng G được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh G vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Hồ Hoàng G kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Hện Chợ Mới ngày 12/11/2003, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị M xin ly hôn với anh G, anh G không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị M yêu cầu xin ly hôn với anh G là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Hoàng H - Sinh ngày 29/8/2004 và Hồ Anh T - Sinh ngày 18/12/2009. Hiện cháu Duy và cháu T đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay, cháu Duy và cháu T sống với chị M và phát triển bình thường. Mặt khác, cháu Duy và cháu T có nguyện vọng sống chung với chị M. Để ổn định cuộc sống cho cháu Duy và cháu T, nên để chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy và cháu T. Do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Xuân M yêu cầu ly hôn với anh Hồ Hoàng G, anh G có nơi cư trú ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Hồ Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị Xuân M yêu cầu ly hôn với anh Hồ Hoàng G. Chị M và anh G có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị M yêu cầu ly hôn và triệu tập anh G tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh G vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh G đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh G không quan tâm gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ cuối năm 2017 đến nay. Bên cạnh đó, trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, chị M xác định vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hoàng H, sinh ngày 29/8/2004 và Hồ Anh T, sinh ngày 18/12/2009 (02 con chung hiện do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu H, cháu T do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của các cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết anh G cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị M. Bên cạnh đó, thì các cháu cũng có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ. Do đó, để chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị M xác định, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị M trình bày, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân M đối với anh Hồ Hoàng G.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân M được ly hôn với anh Hồ Hoàng G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131, ngày 12 tháng 11 năm 2003 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An G cấp cho chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Hồ Hoàng G không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Hoàng H, sinh ngày 29/8/2004 và Hồ Anh T, sinh ngày 18/12/2009 (02 con chung hiện do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Hồ Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Xuân M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hồ Hoàng G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Xuân M xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Hồ Hoàng G phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013350 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Chợ Mới, tỉnh An G. Chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An G;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư